

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/7/2018

V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**

2. **Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.**

* *Thư ký phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Lan Phương.**

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2018 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Chị Lại Thị N**, sinh năm 1989

HKTT: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Gia T**, sinh năm 1991

HKTT: Thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện thành phố T, tỉnh T; Địa chỉ: Số 222, N, phường K, thành phố T, tỉnh T.

(Chị N có mặt, anh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 27/3/2018; Bản tự khai ngày 27/3/2018 và tại phiên tòa chị Lại Thị N nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Gia T kết hôn ngày 12/12/2014 do tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T chơi bời, nghiện ma túy và không quan tâm đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Gia T.

* *Về con chung:* Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015, hiện nay con đang ở gia đình nhà anh T chị đề nghị để con cho anh

T nuôi dưỡng vì trước khi kết hôn với anh T chị đã kết hôn một lần và đã ly hôn, có một người con riêng, nên điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nhưng nếu Tòa án án giao con cho chị nuôi chị cũng chấp nhận và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2018 anh Nguyễn Gia T là bị đơn trình bày: Hiện anh đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện thành phố T, tỉnh T từ ngày 02/01/2018. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng đã gửi thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhưng anh không đến tòa được vì hiện đang cai nghiện bằng hình thức cai nghiện bắt buộc.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Anh kết hôn với chị Lại Thị N vào khoảng tháng 10/2013 (âm lịch) do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2015, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh thường xuyên đi làm ăn xa, vợ ở nhà nên có mâu thuẫn với mẹ đẻ và chị dâu anh, khi về gia đình anh mới biết, chị N thường xuyên bỏ đi (cụ thể đi đâu anh không biết), đến khi anh liên lạc được gọi về thì mới về ở một thời gian. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không đạt được, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý theo yêu cầu của chị N.

* *Về con chung:* Anh và chị N có 01 con chung là Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015, hiện nay con đang ở với bố mẹ đẻ anh. Ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con anh nhất trí vì hiện nay anh đang cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện trông nom, chăm sóc con.

* *Về tài sản:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn Tòa án đã gửi đầy đủ các tài liệu tố tụng và anh đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật xử cho chị Lại Thị N được ly hôn anh Nguyễn Gia T; Giao con Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh T đang cai nghiện bằng hình thức bắt buộc nên không có điều kiện trông nom, chăm sóc con, bên cạnh đó cũng là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Chị N và anh T không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai và các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hưng, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản mà chỉ giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Anh T có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh T kết hôn ngày 12/12/2014 do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng từ 1 đến 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị N cho rằng do do anh T chơi bời, nghiện ma túy và không quan tâm đến vợ con, anh T cho rằng do anh thường xuyên đi làm ăn xa, vợ ở nhà nên có mâu thuẫn với mẹ đẻ và chị dâu anh, chỉ về gia đình anh mới biết, chị N thường xuyên bỏ đi (cụ thể đi đâu anh không biết), đến khi anh liên lạc được gọi về thì mới về ở một thời gian. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không đạt được, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý theo yêu cầu của chị N.

[2.1] Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị N và anh T kết hôn ngày 12/12/2014 do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L. Sau khi kết hôn chung sống cùng nhà chồng ở thôn K, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có va chạm, giữa chị N và gia đình nhà chồng cũng mâu thuẫn. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị N vẫn cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015. Hiện anh T đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện thành phố T, tỉnh T.

[2.2] Do anh T vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, tuy nhiên anh T và chị N cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn anh T nhất trí. HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn anh T cũng đồng ý nên cần được chấp nhận theo yêu cầu của các đương sự, xử cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị N và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015, hiện nay con đang ở với bố mẹ anh T, chị N đề nghị để anh T nuôi con vì trước khi kết hôn với anh T chị đã kết hôn một lần và đã ly hôn, có một người con riêng, nên điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Nếu Tòa án giao con cho chị nuôi chị cũng chấp nhận và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh T khai ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi con anh T nhất trí vì hiện nay anh đang cai nghiện bắt buộc nên không có điều kiện trông nom, chăm sóc con.

HĐXX thấy rằng điều kiện hoàn cảnh của chị N có khó khăn, tuy nhiên hiện anh T đang bị áp dụng biện pháp hành chính bằng hình thức cai nghiện bắt buộc nên việc giao con cho anh T không đảm bảo quyền lợi hợp cho cháu Nguyễn Gia Hoàng Anh, bên cạnh đó việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, vì vậy căn cứ vào Điều 69; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần xử giao cháu Nguyễn Gia Hoàng Anh cho chị N trực tiếp nuôi, chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cần chấp nhận, anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con.

[4] *Về tài sản*: Chị N và anh T không có tài sản chung, không vay nợ ai nên

HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lại Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 69; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lại Thị N được ly hôn anh Nguyễn Gia T.

2. Về con chung: Xử giao chị Lại Thị N trực tiếp nuôi con Nguyễn Gia Hoàng A, sinh ngày 18/01/2015 và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị N và anh T không có tài sản chung, không vay nợ ai nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lại Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007578 ngày 27/3/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị Lại Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH